

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST  
Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn C, sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu M, sinh năm 1989 (đã chết); có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/8/2017, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ; ngày 04/10/2018, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964. HKTT: Ấp G, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:* La Kiến Tạo, sinh năm 1995. Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 6, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú hiện nay: Ấp G, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C và La Tiến T, sinh năm 1995, trú tại phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang là bạn, cả hai cùng làm công nhân tại công ty chế biến gỗ tại ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Cả hai cùng nghiện ma túy. Tối ngày 10/4/2023, C rủ T đi sang huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chơi thì T đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 61H1-502.35 chở T đi từ nhà tại ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng đến địa bàn huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nơi, C và T gặp người bạn của C tên X (không rõ lai lịch) tại một căn nhà (không xác định được địa điểm) thuộc huyện Bến Cầu. C và T cùng với X và một người bạn của X sử dụng ma túy do X Cng cấp. Sau khi sử dụng ma túy, T đi ra phía trước nhà ngồi chờ thì C được X cho 01 tộp ma túy để đem về nhà sử dụng, nhận được ma túy C cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô chở T về nhà (T không biết C có ma túy). Khoảng 02 giờ ngày 11/4/2023, khi đến đoạn đường Văn Công Khai thuộc khu phố 7, thị trấn Dầu Tiếng thì cả hai bị Công an thị trấn Dầu Tiếng tuần tra bắt quả tang, giữ người cùng phương tiện, vật chứng và bàn giao cho Công an huyện Dầu Tiếng điều tra xử lý.

Tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, hai đầu hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, biển số 61H1-502.35, số khung: 5830KY467907, số máy JF86E0166869;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y01, số IMEI 1: 866816051988907, số IMEI 2: 866816051988915, có gắn một thẻ sim số: 8984048000079862753;

Tại bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS(MT) ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 0,2585 gam.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSĐT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy (hoàn lại sau giám định) khối lượng 0,2076gam xét thấy không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, biển số 61H1-502.35, quá trình điều tra xác định do bà Nguyễn Thị Cam, sinh năm 1964 là mẹ bị cáo Lê Văn C là chủ sở hữu hợp pháp. Bà Cam cho C mượn làm phương tiện đi lại, không biết C sử dụng đi phạm pháp nên đề nghị trả lại cho bà Cam;

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y01, số IMEI 1: 866816051988907, số IMEI 2: 866816051988915, có gắn một thẻ sim số: 8984048000079862753 là phương tiện liên lạc hằng ngày của Lê Văn C đề nghị trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý giao lại cho bà Cam là mẹ của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của La Tiến T, Công an thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 14A/QĐ ngày 14/4/2023.

Đối với hành vi của đối tượng tên X cho C ma túy không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với La Tiến T sau khi bị bắt Cơ quan điều tra xác định T không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn C nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả tự do cho T.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, Lê Văn C có hành vi cất giấu trong người 01 tép ma túy Methamphetamine khối lượng/trọng lượng 0,2585 gam để sử dụng và điều khiển xe mô tô biển số 61H1-502.35 chở La Tiến T đi từ tỉnh Tây Ninh về huyện Dầu Tiếng. Khi đến đoạn đường Văn Công Khai thuộc khu phố 7, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, thì bị bắt quả tang, tịch thu tang vật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Toà án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không khắc phục, cai nghiện mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội. Bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng và bị Công an bắt quả tang cùng với tang vật là 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, hai đầu hàn kín, chứa chất màu trắng có khối lượng/trọng lượng 0,2585 gam. Tại Bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS(MT) ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 0,2585 gam. Như vậy, Cáo trạng số 45/CT-VKSĐT-HS ngày 07/8/2023 cũng như phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên toà, bị cáo C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo C đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định giáo dục tại địa phương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị Toà án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không khắc phục việc nghiện ma túy thuộc trường hợp nhân thân xấu.

[6] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, không có khả năng tự cải tạo và nhằm đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt hình phạt tù với mức án nghiêm đủ sức răn đe đối với bị cáo, đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, số loại Vision, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, màu sơn: xanh nâu đen, biển số 61H1-502.35, số khung: RLHJF5830KY467907, số máy: JF86E0166869, dung tích xi lanh: 108cm<sup>3</sup> (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu

phải), quá trình điều tra xác định do bà Nguyễn Thị Cam, sinh năm 1964 là mẹ bị cáo Lê Văn C là chủ sở hữu hợp pháp. Bà Cam cho C mượn làm phương tiện đi lại, không biết C sử dụng đi phạm pháp nên trả lại cho bà Cam.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y01, số IMEI 1: 866816051988907, số IMEI 2: 866816051988915, có gắn một thẻ sim số: 8984048000079862753 là phương tiện liên lạc hằng ngày của Lê Văn C nên trả lại cho bị cáo. Bị cáo tự nguyện giao lại cho mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 197/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thái H, Lê Văn C (người chứng kiến), ông Tô Văn Q (Phó trưởng Công an thị trấn D); hình dấu đỏ của Công an thị trấn D; giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn C (người chứng kiến), Trần Hoàng H1 (cán bộ giao mẫu), Hồ Minh N (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M=0,2076gam; là vật chứng của vụ án thu giữ của Lê Văn C bị cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với La Tiến T sau khi bị bắt Cơ quan điều tra xác định T không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn C nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả tự do cho T là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của La Tiến T, Công an thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 14A/QĐ ngày 14/4/2023 là phù hợp.

Đối với hành vi của đối tượng tên X cho C ma túy không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 197/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thái H, Lê Văn C (người chứng kiến), ông Tô Văn Q (Phó trưởng Công an thị trấn D); hình dấu đỏ của Công an thị trấn D; giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn C (người chứng kiến), Trần Hoàng H1 (cán bộ giao mẫu), Hồ Minh N (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M=0,2076gam.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y01, số IMEI 1: 866816051988907, số IMEI 2: 866816051988915, có gắn một thẻ sim số: 8984048000079862753 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, số loại Vision, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, màu sơn: xanh nâu đen, biển số 61H1-502.35, số khung: RLHJF5830KY467907, số máy: JF86E0166869, dung tích xi lanh: 108cm<sup>3</sup> (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu phải).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn C phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2023)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Tuyền**